

BÁO CÁO

Báo cáo rà soát cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ

Theo Công văn số 2672/SKHĐT-TH ngày 28/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo rà soát cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ; Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ báo cáo rà soát cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, cụ thể như sau:

1. Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở thực hiện chương trình công tác năm 2023 của Sở Nội vụ được UBND tỉnh giao, trong đó có xác định số lượng, danh mục văn bản quy phạm pháp luật chi tiết cần ban hành trong năm 2023; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo theo quy định. Nghị quyết 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Đã trình UBND tỉnh Quyết định thay thế Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Hiện nay đang tham mưu trình UBND tỉnh các Quyết định: Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng mới theo Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022; Thay thế Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hiện đang sửa đổi, bổ sung Quy chế lễ tang cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi; Quy chế xét chuyển công tác đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; đang tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh về hỗ trợ thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ đào tạo đối

với cán bộ được tuyển chọn, cử đi đào tạo sau đại học trong và ngoài nước của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Thực hiện phát triển nguồn nhân lực mà một trong những nhiệm vụ đột phá được xác định theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; giai đoạn và hàng năm Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã¹. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Kết quả:

- Giai đoạn 2001-2020: Tổng số cán bộ công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước: 94.587 lượt người, trong đó đào tạo, bồi dưỡng trong nước: 94.266 lượt người; đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài: 321 người.

- Giai đoạn 2021-2023: Tổng số cán bộ công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước: 20.556 lượt người, trong đó đào tạo, bồi dưỡng trong nước: 20.550 lượt người; đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài: 06 người.

Ngoài ra, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016; nhiệm kỳ 2016-2021 cho 5.376 đại biểu² và nhiệm kỳ 2021-2026 cho 4.041 đại biểu³.

Nhìn chung, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy đảng, các ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị nói chung và trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp nhà nước nói riêng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp,

¹ Quyết định số 01/2003/QĐ-UB ngày 06/01/2003 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã, phường, thị trấn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2003 – 2005; Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2007-2010; Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

² Trong đó: Nhiệm kỳ 2011-2016: Tổ chức bồi dưỡng 01 lớp bồi dưỡng báo cáo viên cấp huyện cho 84 người và 04 lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện cho 466 đại biểu. Nhiệm kỳ 2016-2021: Tổ chức bồi dưỡng 51 lớp bồi dưỡng cho 4.826 đại biểu HĐND cấp xã, cấp huyện và báo cáo viên (01 lớp báo cáo viên, 04 lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện và 46 lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã).

³ Nhiệm kỳ 2021-2026: 01 lớp báo cáo viên cấp huyện bồi dưỡng cho đại biểu HĐND xã cho 68 báo cáo viên và 04 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 cho 326 đại biểu HĐND cấp huyện và 37 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 cho 3.647 đại biểu HĐND cấp xã.

các ngành ngành càng có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn ngày càng cao, góp phần quan trọng vào việc quản lý, điều hành, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo qua các năm ngày càng được nâng cao. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức ở cấp xã được nâng lên rõ rệt. Phần lớn cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã sau khi đào tạo, bồi dưỡng đã nắm vững được các nguyên tắc lý luận và kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, được nâng cao năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, cơ bản đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

Tuy nhiên, công tác triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị đôi khi còn chưa chặt chẽ; công tác rà soát nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chưa thật sự gắn với công tác quy hoạch bố trí, sử dụng cán bộ ở từng cơ quan, đơn vị dẫn đến tình trạng một số cán bộ, công chức khi thực hiện quy trình bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn thiếu tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Một số chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn nặng về lý thuyết, ít thực hành các kỹ năng xử lý tình huống. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế nên việc bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức còn khá khiêm tốn, đa số viên chức phải tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng để phục vụ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Ý thức học tập bồi dưỡng của một số cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã chưa cao, tinh thần chấp hành kỷ luật, kỷ cương còn thấp, thiếu tự giác trong việc tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức phục vụ công việc chuyên môn; việc học còn mang tính đối phó.

3. Công tác cải cách hành chính

Trong giai đoạn từ năm 2020 trở về trước, công tác CCHC đã được Tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên, việc thực hiện của các sở, ngành, địa phương chưa được nghiêm túc, hiệu quả thấp. Trong khi đó Tỉnh chưa có sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt. Điều này dẫn đến chỉ số CCHC (PAR

INDEX), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh thường xuyên bị xếp hạng ở vị trí thấp nhất trong cả nước⁴.

Trước thực trạng này, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã xác định “*Cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*” là một trong bốn nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2020-2025. Để đạt được mục tiêu đặt ra, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ. Đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó trưởng ban; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố làm thành viên và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; định kỳ họp Ban Chỉ đạo để tập trung chỉ đạo công tác CCHC, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các nội dung còn vướng mắc, phát sinh; thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng. Hằng năm, UBND tỉnh căn cứ vào điểm xếp hạng chỉ số CCHC của các Sở, ban, ngành, địa phương làm cơ sở nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh đó, tỉnh đã đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành CCHC; chuyển mạnh từ cơ chế “xin-cho”- là một trong những nguyên nhân chính của biểu hiện “hành dân”, “hành doanh nghiệp” sang cơ chế “phục vụ”; CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của đối tượng phục vụ; lấy sự hài lòng của tổ chức, công dân là thước đo chủ yếu đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đồng thời thường xuyên theo dõi, chỉ đạo kiểm tra đột xuất, kịp thời xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, tỉnh đã chỉ đạo, triển khai nhiều sáng kiến, giải pháp mới để đẩy mạnh hiệu quả công tác CCHC như: Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết giảm 50% mức thu phí, lệ phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực

⁴ Cụ thể: Chỉ số PAR INDEX: năm 2017: 63/63, năm 2018: 56/63, năm 2019: 61/63 và năm 2020: 63/63; Chỉ số PAPI: năm 2017: 35/63, năm 2018: 60/63, năm 2019: 61/63 và năm 2020: 60/63.

tuyển đối với 10 nhóm thủ tục hành chính; giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan trên địa bàn tỉnh; giải pháp vận động cá nhân, tổ chức thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng phần mềm thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động để mở rộng phương thức nộp hồ sơ trực tuyến cho tổ chức, cá nhân; biên dịch các thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài, người nước ngoài (116 thủ tục) sang 04 thứ tiếng: Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản để phục vụ cho nhà đầu tư nước ngoài, người nước ngoài. Đặc biệt, trong thời gian qua, tỉnh đã phê duyệt sáng kiến cho phép chủ tàu cá nộp hồ sơ đăng kiểm tàu cá trực tuyến bằng phương thức gọi điện thoại đến Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh để nộp hồ sơ và nhận kết quả tại nhà (*sáng kiến này mỗi năm tiết kiệm khoảng hơn 01 tỷ đồng cho ngư dân*).

Với sự quyết tâm, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả của Lãnh đạo Tỉnh, cùng với sự triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có trách nhiệm của thủ trưởng các sở ngành, địa phương nên tỉnh Quảng Ngãi về cơ bản đã khắc phục được những yếu kém lâu nay trong CCHC. Nhờ đó, các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) bước đầu được cải thiện và tăng hạng trong đánh giá, chấm điểm của Trung ương⁵. Tóm lại, trong thời gian qua tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung triển khai thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành CCHC tại địa phương, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực, thực chất, toàn diện; môi trường đầu tư kinh doanh từng bước được cải thiện, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo

Trong năm qua, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, thuận tuý. Các tổ chức tôn giáo tiếp tục hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Hiến chương, Điều lệ, tôn chỉ mục đích và phương châm hành đạo gắn bó đồng hành cùng dân tộc. Chức sắc, tín đồ các tôn giáo ngày càng tin tưởng và chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; mối quan hệ giữa chính quyền với tôn giáo ngày càng gần gũi, gắn bó hơn. Trên địa bàn tỉnh không phát sinh điểm nóng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Thực hiện Công văn số 290/TGCP-CG ngày 30/6/2023 của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc triển khai một số công tác tôn giáo thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tôn

⁵ Cụ thể: Chỉ số PAR INDEX: năm 2021 tăng 24 bậc so với năm 2020, từ đứng vị trí 63 lên vị trí 39/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2022 tăng 12 bậc so với năm 2021, đứng vị trí 27/63; Chỉ số PAPI: năm 2021 tăng 17 bậc so với năm 2020, từ đứng vị trí 60 lên vị trí 43/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2022 tăng 20 bậc so với năm 2021, đứng vị trí 23/63.

giáo đã tham mưu triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó nhiều nội dung công tác lớn được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt kết quả rõ nét:

Hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo được tham mưu ban hành kịp thời, cụ thể hoá chính sách, quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Các nhu cầu chính đáng trong hoạt động, sinh hoạt tôn giáo của các tổ chức, cá nhân tôn giáo được quan tâm giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, địa phương. Ban Tôn giáo đã tích cực phối hợp với các ngành, địa phương tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm các yêu cầu, kiến nghị liên quan việc giao đất cho tôn giáo và có văn bản trả lời cho tổ chức tôn giáo.

Công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, qua đó kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh, khắc phục những hạn chế trong đó có một số hạn chế đã tồn tại từ nhiều năm.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch UBND tỉnh giao, góp phần nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác vận động, tranh thủ chức sắc, chức việc, người có uy tín trong tôn giáo được thực hiện có hiệu quả. Các đơn thư kiến nghị, phản ánh liên quan đến tôn giáo đã được Ban Tôn giáo phối hợp với các tổ chức tôn giáo và địa phương xem xét giải quyết kịp thời, giảm tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp. Đối với các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức tôn giáo chưa đủ cơ sở pháp lý và thực tế để giải quyết đều được trao đổi, giải thích kịp thời.

Kịp thời thăm hỏi, động viên, chúc mừng chức sắc, chức việc, tổ chức tôn giáo, qua đó tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với tôn giáo, thông qua đối thoại để giải quyết các vấn đề cần quan tâm.

Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hoạt động truyền đạo trái phép, các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trên đây là báo cáo rà soát cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ; Sở Nội vụ báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGĐ Sở Nội vụ;
- CVP, các PCVP Sở;
- Lưu: VT, VP.

Tạ Công Dũng